TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY
Địa chỉ: Số 45 đường 3 tháng 2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ Tel: 0292.3830353
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City Website: catech.vn
Email: catech@cantho.gov.vn

VILAS 086

Số:10804/MT/3972/1026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 26/10/2026

1. Tên mẫu : Nước thải (Đầu ra HTXL nước thải)
   Tọa độ: 0573166/1117291
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 5,5 lít (05 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 16/10/2026
4. Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 16/10/2026 đến 24/10/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
   Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 3972MT
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: 14h40 ngày 16/10/2026 tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ - Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ.
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,60 (tại 31,6°C)
2	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	9
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	19
4	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	15,00
5	Hàm lượng Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)
6	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
7	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2023	2,94
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,17

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - [(a)] là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

Số:10804/MT/3972/1026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 26/10/2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)
10	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha (α)	Bq/L	TCVN 8879:2011	KPH (MDL = 0,024)
11	Tổng hoạt độ phóng xạ beta (β)	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,109
12	Salmonella spp.	CFU/100mL	TCVN 9717:2013	KPH
13	Shigella spp.	CFU/100mL	SMEWW 9276:2023	KPH
14	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMEWW 9278:2023	KPH
15	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8[a]

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*